

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 24/11/2017

“V/v tranh chấp HNGĐ -

Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai;

Ông Trần Phước Hội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/11 và ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2017/TLPT- HNGĐ ngày 12/10/2017 về việc: Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 48/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 279/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Minh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường T, tổ 31, khóm M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Lệ Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khóm 2, phường 6, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

* Người kháng cáo: Nguyễn Lệ Ngọc T là nguyên đơn.

* Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Phạm Minh H trình bày:

Tại Quyết định số 226/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2015 của Tòa án Tp. C giải quyết cho anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Lệ Ngọc T thuận tình ly hôn. Về con chung Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014 chị T được tiếp tục nuôi dưỡng; anh H cấp dưỡng nuôi con. Từ khi chị T nuôi con đến nay, anh H đến thăm con và đón con đi chơi, về thăm ông bà nội thì chị T và gia đình chị T gây khó khăn cho anh H và không cho anh H đón con nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 20/11/2015, anh Phạm Minh H đến thăm con và xin đón con đi chơi nhưng gia đình chị T không đồng ý.

Ngày 07/12/2015, anh H đến thăm con và thấy con bị bệnh nên yêu cầu được chở con đi khám bệnh nhưng gia đình chị T không đồng ý.

Ngày 10/12/2015, 05/8/2016 anh H đến thăm, đón con về thăm ông bà nội nhưng gia đình chị T nói cháu bị bệnh nên anh H xin chở con đi khám bệnh nhưng chị T và gia đình chị T không đồng ý. Sự việc nêu trên anh H đã báo Ban nhân dân khóm 2, phường 6, Tp. C lập biên bản.

Chị T chăm sóc con không chu đáo nên con bị ốm, suy dinh dưỡng nặng, thường xuyên đưa con cho bà ngoại của cháu chăm sóc nhưng bà ngoại cháu G đã lớn tuổi và thường bị bệnh. Bên cạnh đó, chị T đi làm xa nhà và làm cả 02 buổi nên không có thời gian chăm sóc con, chị T không có đủ điều kiện kinh tế lo cho cháu Phạm Thị Hương G vì lương của chị T thấp, nhà chị T ở ngay chợ cá của chợ H nên có mùi hôi, làm ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của cháu; hiện cháu Hương G đã đến tuổi đi học nhưng chị T không cho cháu đi học nhà trẻ.

Nay anh H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn Nguyễn Lệ Ngọc T trình bày:

Chị T thống nhất với anh H về thời gian ly hôn và nuôi con như anh Hiếu đã trình bày. Từ khi nuôi con đến nay, chị nuôi con tốt và tạo điều kiện cho anh H đến thăm, chở con đi chơi và chở con về thăm ông, bà nội. Anh H và chị T có thỏa thuận mỗi tháng anh H đến thăm và chở con đi chơi 02 lần. Tuy nhiên, thời gian gần đây, anh H nhiều lần đến thăm và chở con đi chơi ngay khi lúc con bị bệnh nên chị T không đồng ý, chính vì lý do này nên anh Phạm Minh H đã báo chính quyền địa phương lập biên bản.

Việc anh H cho rằng gia đình chị T ngay chợ cá H nên có mùi hôi ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của cháu là không đúng vì từ nhỏ đến giờ chị vẫn sống và phát triển tốt về mọi mặt. Anh H cho rằng cháu Hương G đã đến tuổi đi học nhưng chị T không cho cháu đi học (nhà trẻ) chị T không đồng ý, bởi vì mẹ của chị T là giáo viên đã nghỉ hưu chị gửi con nhờ bà chăm sóc và nuôi dạy cháu tốt hơn nên không cần thiết phải gửi cháu đến nhà trẻ vì cháu còn quá nhỏ.

Anh H hiện là giáo viên cấp III, chị T là giáo viên cấp II, cả hai đều phải đi dạy học như nhau, chị T có cha, mẹ chị hỗ trợ cho chị trong việc chăm sóc cháu G, còn anh H thì cha, mẹ không có hỗ trợ chăm sóc cháu Hương G. Hơn nữa, thu nhập từ tiền lương của chị T hàng tháng ổn định là 4.300.000đồng, đủ điều kiện nuôi con. Nay chị T không đồng ý giao con chung cho anh H nuôi, nếu Tòa giao con cho anh H nuôi, chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tp C đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của anh H;

Buộc chị T giao con chung tên Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014 cho anh H trực tiếp nuôi. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con và chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

- Ngày 06/9/2017 bị đơn Nguyễn Lệ Ngọc T kháng cáo, không đồng ý giao con cho anh H nuôi.

- Ngày 18/9/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát Tp. C có Quyết định kháng nghị số 08/2017/QĐKNPT-VKS-DS, đề nghị sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của anh H.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn Phạm Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

+ Bị đơn Nguyễn Lệ Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý thay đổi quyền nuôi con của nguyên đơn Nguyễn Minh H.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị số 08/2017/QĐKNPT-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát Tp. C; chấp nhận kháng cáo của bị đơn theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận anh H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Minh H và chị Nguyễn Lệ Ngọc T thuận tình ly hôn theo Quyết định số 226/2015/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2015 của Tòa án Tp. C. Khi ly hôn anh H, chị Thảo thỏa thuận con chung Phạm Thị Hương G, sinh ngày

26/4/2014 do chị T được tiếp tục nuôi dưỡng; anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H cho rằng trong thời gian nuôi con chị T nuôi con không tốt, không cho anh thăm và chở con về thăm ông, bà nội nên anh yêu cầu thay đổi người nuôi con, anh H yêu cầu chị T giao con cho anh H nuôi dưỡng.

[2] Xét chị T kháng cáo không đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014 là con chung giữa anh H và chị T. Khi vợ chồng ly hôn, anh H, chị T thỏa thuận cháu Hương G do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình nuôi con anh H và chị T thỏa thuận mỗi tháng anh H đến thăm rước con 01 lần, đến tháng 02/2016 chị T, anh H có thỏa thuận anh H được chở con đi chơi 02 lần/ tháng, và anh H đã đến thăm con như thỏa thuận điều này được anh H trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 31/8/2016 của Tổ hòa giải thuộc BND khóm 2, phường 6, Tp C; chứng tỏ chị T đã tạo điều kiện cho anh H thực hiện quyền thăm con theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Tuy nhiên vào các ngày 20/11/2015, 07/12/2015, 10/12/2015 và ngày 05/8/2016 anh H cho rằng chị T và gia đình đã ngăn cản không cho anh H thăm và chở con về thăm ông bà nội. Căn cứ xác nhận ngày 10/12/2015 của ông Nguyễn Minh L - Trưởng BND khóm 2, phường 6, thành phố C thì anh H đến thăm chở con đi chơi, chị T và gia đình ngăn cản vì lý do anh H không cấp dưỡng nuôi con đúng quy định, và vì cháu bị bệnh là có căn cứ vì trong thời gian anh H đến thăm con và yêu cầu chở con đi chơi thì cháu G đang bị bệnh, có giấy khám bệnh của bác sĩ là có thật thể hiện tại các Đơn thuốc của cháu G vào các ngày 07/12/2015, 18/12/2015, 03/4/2016, 05/4/2016, 08/4/2016, 06/5/2016, 09/5/2016, 11/5/2016, 18/5/2016, 19/5/2016, 21/9/2016, 04/01/2017 (BL 43 – 54). Đồng thời anh H cũng chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án thể hiện tại biên lai thu tiền của cơ quan thi hành án dân sự huyện C về cấp dưỡng nuôi con ngày 25/11/2016 anh H mới nộp tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8 - 11/2016 (BL 24) là có cơ sở.

Tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình quy định: ... “*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở*”.... Trong trường hợp này anh H được đến thăm con, không quy định cho anh H được chở con ra ngoài mà không được sự đồng ý của người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là chị Thảo.

Xét anh H cho rằng chị T chăm sóc con không chu đáo để con bị bệnh suy dinh dưỡng, do phải đi làm ngày 02 buổi, không cho con đi học nhà trẻ mà gửi con cho bà ngoại chăm sóc, điều kiện môi trường nơi cháu ở gần chợ có mùi hôi ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của cháu nhưng anh H không chứng minh được chị T chăm sóc con không chu đáo, bị suy dinh dưỡng như thế nào, hiện tại cũng không biết cháu G có chiều cao, cân nặng bao nhiêu để cho rằng cháu G phát triển không tốt..... Chị T hiện là giáo viên cấp II, dạy theo tiết thì không hoàn toàn mỗi ngày đều có tiết dạy mà vẫn có ngày được nghỉ. Do khi chị T và anh H ly hôn vào tháng 9/2015 lúc ngày cháu G chỉ mới 17 tháng tuổi, còn rất nhỏ và hiện cháu vẫn mới hơn 03 tuổi, trong khi chị T đang sống cùng với mẹ ruột, bà ngoại của cháu G là giáo viên đã nghỉ hưu ở nhà nên có thời gian hỗ

trợ chăm sóc cháu G không nhất thiết phải cho cháu đi học nhà trẻ vì ở lứa tuổi của cháu thì việc nuôi dưỡng, chăm sóc từ người thân tại nhà khi có điều kiện là phù hợp. Tại phiên tòa anh H cho rằng nếu giao con cho anh nuôi, anh sẽ gửi con đi nhà trẻ, như vậy thể hiện anh H cũng không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con để đảm bảo quyền lợi của con khi sống với anh H.

Việc anh H cho rằng chị T có thu nhập thấp không đủ điều kiện nuôi con là không có cơ sở. Bởi lẽ, vào tháng 9/2015 khi vợ chồng ly hôn lúc này chị T chỉ có thu nhập khoảng hơn 3.000.000đồng/ tháng nhưng anh H đã đồng ý chị T được nuôi con, nay thì thu nhập của chị T từ nguồn lương giáo viên ổn định được khoảng hơn 4.000.000đồng/ tháng (cao hơn thời điểm năm 2015) và chị T xác định đủ điều kiện nuôi con đồng thời từ ngày nuôi con đến nay cháu G đã có cuộc sống ổn định về vật chất, lẫn tinh thần. Việc anh H yêu cầu thay đổi người nuôi con chỉ vì lý do chị T không đồng ý cho anh H chở con ra ngoài về thăm ông bà nội ngay lúc con bị bệnh là chưa phù hợp với lợi ích của con và không được sự thỏa thuận của chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, nên yêu cầu thay đổi người nuôi con của anh H là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa vị đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị hướng giải quyết chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố C, kháng cáo của chị T, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận thay đổi người nuôi con sau ly hôn của anh H đối với chị T. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do sửa bản án sơ thẩm nên chị Nguyễn Lệ Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, khoản 2 Điều 148, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố C;
Sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận chị T không đồng ý giao con chung cho anh Phạm Minh H nuôi dưỡng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Minh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014.

Chị Nguyễn Lê Ngọc T được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014 (con chung đang sống với chị T).

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Minh H nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16782 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (anh H đã nộp xong).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên chị Nguyễn Lê Ngọc T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị T 300.000đồng theo biên lai số 00130 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai – Trần Phước Hội

Nguyễn Thị Vĩnh

C, ngày 24 tháng 11 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ, 30 phút ngày 24/11/2017;

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai; Ông Trần Phước Hội.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 42/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12/10/2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Phạm Minh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Minh Trí, tổ 31, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Lê Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 48, tổ 11, khóm 2, phường 6, Tp. C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 ý kiến như sau:

* Căn cứ khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, khoản 2 Điều 148, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Cao Lãnh;
Sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận chị Thảo không đồng ý giao con chung cho anh Phạm Minh Hiếu nuôi dưỡng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Minh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với con chung Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014.

Chị Nguyễn Lê Ngọc T được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Thị Hương G, sinh ngày 26/4/2014 (con chung đang sống với chị Thảo).

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Minh H nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16782 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (anh H đã nộp xong).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên chị Nguyễn Lê Ngọc T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị T 300.000đồng theo biên lai số 00130 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10giờ 40 phút, ngày 24/11/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai – Trần Phước Hội

Nguyễn Thị Vĩnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 55 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2017.

Tại phòng nghị án hội trường C Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tài

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 192/2016/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2016 về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất)” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Lộc, sinh năm 1960; địa chỉ thường trú: Số 17/7 khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Số 12/1 khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu Lộc: Ông Nguyễn Doãn Hải, Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Nam Việt Luật, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Hoàng Trần Thanh Ngọc, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 6 đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2.2. Ông Trần Ngọc Hoàng, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 6A đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Ngọc Giao, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 6 đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3.2. Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành chính thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

3.3. Ông Phan Thanh Tùng, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 17/7 khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

3.4. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 6A đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Lộc.

2. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 28/2016/KNPT-DS ngày 21/9/2016 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2016/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu Lộc phải nộp 200.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0018601 ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài

Nguyễn Thị Duyên Hằng

Đào Minh Đa